TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tú, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 304/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Văn Thị T**.

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Mỹ T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Hồ Văn H**.

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Mỹ T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị T và anh Hồ Văn H đều thống nhất quan hệ hôn nhân giữa anh, chị không phải là vợ chồng.

2.2. Về con chung:

- Chị Văn Thị T và anh Hồ Văn H thống nhất con chung tên: Hồ Thị K, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1993 và Hồ Thị N, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1999, đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; Giao con chung tên: Hồ Văn Y, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2007 cho anh Hồ Văn H nuôi dưỡng đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Văn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Văn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Văn Thị T và anh Hồ Văn H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Văn Thị T và anh Hồ Văn H thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Chị Văn Thị T đồng ý chịu 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm, năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000372 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Trả lại cho chị T số tiền là 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thanh Nhanh